

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NGK HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 17 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua ngày 9/6/2008, sửa đổi lần thứ nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 20/5/2013; sửa đổi lần thứ hai tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 28/4/2016;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội,

Ban kiểm soát Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội (sau đây gọi tắt là HABECO) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Habeco trong năm 2018 như sau:

I. Về hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội năm 2018:

Ban kiểm soát đã tiến hành họp 4 lần với sự tham gia đầy đủ của các kiểm soát viên. Nội dung:

- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát;
- Thông qua Dự thảo nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông;
- Thảo luận và thống nhất ý kiến đóng góp tại các cuộc họp lớn;
- Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát cho từng thời gian hoạt động, từng chuyên đề, vụ việc;
- Xây dựng, sửa đổi quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đảm bảo tăng cường sự giám sát của Ban kiểm soát tại Tổng công ty cũng như đối với các Công ty có phần vốn góp chi phối của Tổng công ty.

Thực hiện giám sát, kiểm tra ính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Giám sát và tham gia đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện các Quy chế quản trị nội bộ của Habeco tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Habeco.

Giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Pháp luật như nghĩa vụ về thuế đối với Nhà Nước, BHXH, BHYT cho người lao động và các nghĩa vụ khác.

Tham gia Tổ công tác của Tổng Công ty thực hiện xem xét chấp thuận Báo cáo tài chính năm 2018 tại các Công ty thành viên.

Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 theo quy định tại Quyết định số 1885/QĐ-BCT ngày 17/5/2016 của Bộ Công Thương.

Tham gia các cuộc họp thường kỳ và bất thường của HĐQT và một số cuộc họp cần thiết của Ban điều hành.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, các kiểm soát viên dù ở phân tán và một số kiểm soát viên hoạt động kiêm nhiệm, nhưng vẫn duy trì thường xuyên, kịp thời trao đổi thông tin để công tác giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đạt hiệu quả cao nhất.

II/ Báo cáo về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát năm 2018:

STT	Họ và tên	Thời gian đảm nhiệm	Chức danh	Thù lao năm 2018
1	Đinh Thị Thanh Hải	12 tháng	Trưởng BKS	687.225.600
2	Chử Thị Thu Trang	12 tháng	Kiểm soát viên	85.903.200
3	Bùi Hữu Quang	12 tháng	Kiểm soát viên	85.903.200

III/ Kết quả giám sát tài chính của HABECO năm 2018:

Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội nhất trí với số liệu được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 được lập bởi Ban Tổng Giám đốc và đã được Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt thực hiện kiểm toán, các số liệu tài chính tóm tắt như sau:

Đvt: đồng			
TT	Chỉ tiêu	BCTC riêng Cty mẹ	BCTC hợp nhất
	Bảng cân đối kế toán		
	Tổng tài sản	7.411.007.986.260	9.202.846.010.059
A	Tài sản ngắn hạn	4.755.954.424.268	5.385.393.126.815
I	Tiền, các khoản tương đương tiền	1.483.790.487.272	1.733.702.238.425

II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.814.812.000.000	2.043.122.604.462
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	872.755.656.936	431.414.092.300
IV	Hàng tồn kho	264.289.692.176	805.567.892.520
V	Tài sản ngắn hạn khác	320.306.587.884	371.586.299.108
B	Tài sản dài hạn	2.655.053.561.992	3.817.452.883.244
I	Các khoản phải thu dài hạn		
II	Tài sản cố định	1.276.896.720.012	3.219.183.139.149
III	Bất động sản đầu tư		6.834.098.981
IV	Tài sản dở dang dài hạn	3.940.944.972	13.259.193.549
V	Đầu tư tài chính dài hạn	1.236.587.551.325	273.431.399.617
VI	Tài sản dài hạn khác	137.628.345.683	304.745.051.948
	Tổng nguồn vốn	7.411.007.986.260	9.202.846.010.059
A	Nợ phải trả	3.378.329.379.154	4.272.090.964.923
I	Nợ ngắn hạn	3.229.046.148.781	3.869.912.809.304
II	Nợ dài hạn	149.283.230.373	402.178.155.619
B	Vốn chủ sở hữu	4.032.678.607.106	4.930.755.045.136
Kết quả kinh doanh			
1	D.thu thuần bán hàng và CCDV	7.065.782.540.049	9.100.266.921.478
2	Giá vốn hàng bán	5.674.691.453.619	6.852.693.937.959
3	Lợi nhuận gộp	1.391.091.086.430	2.247.572.983.519
4	Doanh thu hoạt động tài chính	184.433.686.953	140.195.459.685
5	Chi phí tài chính	13.738.224.582	46.399.001.195
6	Phần lãi, lỗ trong CT ld, liên kết		44.162.651.849
7	Chi phí bán hàng	733.997.869.303	1.344.299.492.651
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	214.615.317.608	429.927.258.420
9	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	613.173.361.890	611.305.342.787
10	Thu nhập khác	25.389.461.299	45.372.687.071
11	Chi phí khác	1.555.502.657	30.225.552.447
12	Lợi nhuận khác	23.833.958.642	15.147.134.624
13	Tổng lợi nhuận KT trước thuế	637.007.320.532	626.452.477.411
14	Lợi nhuận sau thuế	517.863.827.210	484.332.728.484

a. Kết quả kinh doanh và một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của Công ty mẹ (theo BCTC riêng Công ty mẹ)

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 7.066,87 tỷ đồng, bằng 93,45% so với năm 2017.

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 637 tỷ đồng, bằng 75,89% so với năm 2017.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 517,86 tỷ đồng, bằng 78,73% so với năm 2017.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt: 22,34%.

- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 0,83 lần
- Hệ số bảo toàn vốn: 1
- Hệ số khả năng thanh toán (Tổng nguồn vốn/ nợ phải trả): 2,19 lần.
- Tỷ lệ vốn đầu tư ra ngoài ngành trên vốn chủ sở hữu khoảng 3,32 %.

Các chỉ tiêu về tài chính nêu trên cho thấy Công ty mẹ - HABECO có tình hình tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp tốt, tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu thấp thể hiện khả năng tự chủ về tài chính của doanh nghiệp tốt.

b. Kết quả kinh doanh của Tổng Công ty (theo BCTC hợp nhất):

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 9.177,7 tỷ đồng, bằng 93,25% so với năm 2017.
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 626,45 tỷ đồng, bằng 72,05% so với năm 2017.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 484,33 tỷ đồng, bằng 73,6% so với năm 2017.

Toàn Tổng Công ty năm 2018 có 12/16 công ty con có kết quả sản xuất kinh doanh có lãi, 4/16 công ty con có kết quả kinh doanh lỗ.

IV/ Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

Trong năm 2018 đã có một số biến động về nhân sự như sau:

HĐQT, thành viên HĐQT

Ông Đỗ Xuân Hạ: Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/01/2018 đến ngày 28/6/2018.

Ông Trần Đình Thanh: Chủ tịch HĐQT từ ngày 28/6/2018.

Ông Nguyễn Hồng Linh: Thành viên HĐQT đến ngày 28/6/2018.

Ông Ngô Quế Lâm: Thành viên HĐQT từ ngày 28/6/2018.

Ban điều hành

Ông Ngô Quế Lâm	Tổng giám đốc	Từ ngày 28/6/2018
Ông Nguyễn Hồng Linh	Tổng Giám đốc	Hết nhiệm kỳ giữ chức vụ TGD tại ngày 21/5/2018
Ông Trần Đình Thanh	Phó Tổng Giám đốc	Đến ngày 27/6/2018
Ông Bùi Trường Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 01/02/2018

Hiện nay tổng số cổ phần đang lưu hành của Habeco là 231.800.000 cổ phần, cơ cấu cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông (20/3/2019) tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

Nhóm cổ đông	Tổng Số CP nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
Cổ đông Nhà nước	189.592.400	81,79%
Cổ đông chiến lược Tập đoàn Carlsberg	40.579.600	17,50%

Trong đó: - CTy TNHH TM Carlsberg VN	381.400	0,16%
- Carlsberg Breweries A/S	40.198.200	17,34%
Cổ đông khác: 530 cổ đông	1.628.000	0.71%
Tổng cộng	231.800.000	100,00%

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để trao đổi, phân tích, đi đến quyết định thống nhất trong các thành viên. Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản đối với các thành viên HĐQT để chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh. Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 phiên họp, ban hành 10 Nghị quyết tại các phiên họp trực tiếp và 17 Nghị quyết thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản.

HĐQT và Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và các quy định khác của pháp luật, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Tổng Công ty.

Việc thực hiện các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra, cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu đạt 429,4 triệu lít, bằng 89,1% so với cùng kỳ và bằng 85,88% kế hoạch năm.
- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính đạt 7.558 tỷ đồng, bằng 96,1% so với cùng kỳ và bằng 84,97 % kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 637 tỷ đồng, bằng 75,89% so với cùng kỳ và bằng 63,59% kế hoạch năm.
- Nộp ngân sách đạt 2.039 tỷ đồng, bằng 99,6% so với cùng kỳ và bằng 90,43% kế hoạch năm.

IV/ Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông.

Ban kiểm soát hoạt động trên cơ sở Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty cũng như các quy chế, quy định trong hệ thống quy chế quản lý nội bộ tổng công ty để triển khai công tác giám sát.

Ban kiểm soát được HĐQT và Ban điều hành Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ, tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của HĐQT, tham gia một số cuộc họp của Ban điều hành.

VI/ Ý kiến của BKS:

Ban kiểm soát ghi nhận về tính đầy đủ, rõ ràng của số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

Báo cáo tài chính của Tổng Công ty đã được kiểm toán và công bố theo đúng quy định hiện hành.

Kiến nghị đề xuất:

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Công Thương, đề nghị HĐQT tiếp tục thực hiện thoái vốn tại các công ty đầu tư ngoài ngành.

- Đối với việc thu hồi công nợ tại Công ty CP Bia Hà Nội - Nghệ An, đề nghị thực hiện đúng theo chỉ đạo của Bộ Công Thương tại Văn bản số 6946/KL-BCT ngày 03 tháng 8 năm 2017.

- Đối với Công ty CP Cồn Rượu Hà Nội và Công ty CP Habeco Hải Phòng tỷ trọng lỗ lũy kế trên vốn đầu tư của chủ sở hữu khá lớn, lần lượt là 169,3% và 31%, nguy cơ mất vốn của Tổng Công ty tại 2 đơn vị này rất cao, cần giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tiếp tục thực hiện giám sát tài chính đặc biệt đối với 2 đơn vị này, cũng như có những giải pháp lớn, dài hạn để 2 công ty này ổn định, phát triển.

- Đối với Công ty TNHH MTV thương mại Habeco tình hình kiểm soát chi phí còn nhiều bất cập, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 7.305,66 tỷ đồng đạt 82,3% kế hoạch năm và bằng 93,12% so với năm 2017.

+ Tổng chi phí thực hiện là 543,35 tỷ đồng bằng 97% so với kế hoạch năm. Chi phí bán hàng tăng 35,82 tỷ đồng; Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 5,4 tỷ đồng so với năm 2017.

+ Tổng lợi nhuận trước thuế lỗ 14,28 tỷ đồng dẫn đến chỉ tiêu vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 chỉ còn 35,7 tỷ đồng bằng 71,4% vốn góp của chủ sở hữu.

Đề nghị tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát chặt chẽ tình hình KD, kiểm soát chi phí, quản lý tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV nhằm phát hiện, cảnh báo, chấn chỉnh kịp thời, đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn.

- Đối với công tác công bố thông tin cần kịp thời theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

- Tổng công ty đang trong quá trình thay đổi về mô hình kinh doanh nên cần nhanh chóng ổn định và ban hành các quy chế, quy định đảm bảo sự phù hợp, đáp ứng kịp thời, ổn định sản xuất kinh doanh.

- Thận trọng trong việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, cần có các căn cứ pháp lý đầy đủ khi thực hiện.

VII/ Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty, cụ thể:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.
- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Thẩm định báo cáo tài chính của Tổng Công ty.
- Do nguồn lực của Ban kiểm soát không đáp ứng được công tác kiểm soát nên năm 2019 dự kiến sẽ thuê tư vấn độc lập (khi cần thiết) để thực hiện các nhiệm vụ của BKS theo quy định của Luật DN, nội dung cụ thể:
 - + Kiểm soát việc chi tiêu so với kế hoạch tài chính quý/ năm.
 - + Kiểm soát các khoản tạm ứng.
 - + Kiểm soát việc sử dụng vốn bằng tiền.
 - + Kiểm soát tính hợp lý của các khoản chi phí (trên cơ sở chọn mẫu).
 - + Tuân thủ các quy định của Luật kế toán (một số điều liên quan trực tiếp đến tài chính – kế toán).
 - + Tuân thủ các quy định của Luật đấu thầu (trên cơ sở chọn mẫu một số Hợp đồng).
 - + Tuân thủ các quy định của Quy chế quản lý tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Tổng Công ty, các quy định nội bộ khác.
 - + Tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ kiểm soát cho các thành viên BKS của Tổng công ty...

Báo cáo này đã được tất cả các kiểm soát viên nhất trí thông qua, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các phòng chức năng, các đơn vị thành viên và các quý vị Cổ đông đã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao.

Xin kính chúc sức khỏe đến các quý vị đại biểu và quý cổ đông tham dự đại hội./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
PHỤ TRÁCH BAN**



Chử Thị Thu Trang

